

Bản án số: **153/2025/HSST**
Ngày: 11-12 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Bế Thiện
2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/5/1977 tại TH; CCCD: 01907700xxxx; nơi ĐKKH: Xóm Q, xã T (trước sát nhập là xã T, huyện P), tỉnh TH; Chỗ ở: Tổ dân phố K, phường L (trước sát nhập là xóm K, xã L), tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn B (đã chết) và con bà Dương Thị N, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Dương Thị N1, sinh năm 1981; có 02 con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 107/2022/HSST ngày 27/9/2022 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh TH xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 18/10/2023.

Nhân thân: Ngày 05/9/2025, Công an tỉnh TH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ -XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 08/6/2025, mức phạt 1.250.000 đồng.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 09/6/2025 cho đến nay (Có mặt)

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ y, phường P, tỉnh TH (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 09/6/2025, tổ công tác Công an phường T, thành phố TH (nay là công an phường P), tỉnh TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư nút giao đường Bến Tượng và đường Đội Cấn phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra, người đàn ông tự khai là Lê Văn T và tự giác lấy từ túi áo ngực bên phải đang mặc giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroine). Tổ công tác T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. T hành xét nghiệm tại Trạm y tế phường T, kết quả T dương tính với Morphin.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH T hành mở niêm phong cân xác định: Chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ của T có khối lượng 0,138 gam, lấy toàn bộ niêm phong vào 01 phong bì giấy ký hiệu A gửi giám định.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 09/6/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ dân phố K, phường L, tỉnh TH kết quả không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 556/KL –KTHS ngày 17/6/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ –CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là 0,138 gam.

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Cáo trạng số 50/CT -VKSKV1 ngày 18 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH đã truy tố bị cáo T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/6/2025, T một mình đi bộ từ nhà trọ ở tổ dân phố K, phường L đến khu đất trống thuộc phường Đ, thành phố TH (nay là phường L), tỉnh TH mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người nam giới (không biết lai lịch địa chỉ) 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (Heroine) với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy vào túi áo trước ngực bên phải và tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực ngã tư nút giao đường Bến Tượng và đường Đội Cấn thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố TH (nay là Công an phường P), tỉnh TH phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo còn khai nhận ngày 08/6/2025 tại khu vực bãi đất trống thuộc phường Đ, thành phố TH (nay là phường L), tỉnh TH, T mua ma túy Heroine của một

người nam giới không quen biết với giá 200.000 đồng rồi đem về lán thợ xây mà T đang ở trọ để một mình sử dụng bằng hình thức hít.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu A, P bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu vật.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 09/6/2025 tại khu vực tổ z, phường T, thành phố TH (nay là tổ y, phường P), tỉnh TH, Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,138 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố TH (nay là phường P), tỉnh TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tại bản án số 107/2022/HSST ngày 27/9/2022 Tòa án nhân dân huyện P (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - TH) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2023, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy về sử dụng không có mục đích hưởng lợi, không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chất ma túy và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu P bên trong có chứa vỏ bao mẫu ban đầu.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

+ Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH không đủ cơ sở điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T vào ngày 08/6/2025 tại tổ dân phố K, phường L, tỉnh TH. Công an tỉnh TH ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 124/QĐ -XPHC về hành vi *“Sử dụng trái phép chất ma túy”*, mức phạt 1.250.000 đồng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2025.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì niêm phong ký hiệu A bên trong có chất ma túy và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu P bên trong có chứa vỏ bao mẩu ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48 ngày 10/12/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH và phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - TH).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh TH;
- VKSND khu vực 1- TH;
- Thi hành án dân sự tỉnh TH;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

